

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG TRỊ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2026/HS-ST

Ngày: 20/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhàn

Thẩm phán: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Khắc Hoan, bà Phan Thị Hải Yến và ông Trần Ngọc Tình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Minh Quân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2026, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị và điểm cầu thành phần Hội trường xét xử án hình sự Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Quảng Trị vụ án hình sự thụ lý số: 57/2026/TLST-HS ngày 16/7/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2026/QĐXXST-HS ngày 06/8/2026, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn S**, sinh ngày 20 tháng 06 năm 1996, tại: Quảng Trị; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Nơi cư trú: thôn T, xã T, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Chức vụ, cấp bậc: Không có; Số CCCD: 045096008414; cấp ngày 26/09/2022, Nơi cấp: Bộ C; Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm: 1974 và bà: Nguyễn Thị G, sinh năm 1973; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Phù Thị Ánh L1, sinh năm 1996 (đã ly hôn); Con: Nguyễn Phù Gia B, sinh năm 2014 (đang ở cùng mẹ); Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 09/02/2012, bị Công an xã T (cũ) xử phạt vi phạm hành chính, hình thức: Cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Ngày 30/04/2012, bị Công an xã T (cũ) xử phạt vi phạm hành chính, hình thức: Cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Ngày 15/05/2013, Toà án nhân dân huyện Hướng Hóa (cũ) tuyên phạt 03

tháng tù về “Trộm cắp tài sản”; Ngày 29/11/2016, bị Toà án nhân dân huyện Hướng Hóa (cũ) tuyên phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực Đ, Công an tỉnh Q.

2. Trần Lê Bảo L2, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2005, tại: Quảng Trị; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Nơi cư trú: thôn H, xã T, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Không nghề; Số CCCD: 045205003983; cấp ngày 28/05/2021, Nơi cấp: Bộ C; Con ông: Trần Văn T, sinh năm: 1982 và bà: Lê Thị Linh H, sinh năm 1985. Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ nhất. Vợ, con: Không có. Tiền án, tiền sự: Không có. Nhân thân: Ngày 08/5/2025, bị Toà án nhân dân huyện Hướng Hóa (cũ) tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về “Cố ý gây thương tích”, chưa thi hành án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực Đ, Công an tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất.

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Văn S:* Luật sư Nguyễn Thị Thu H1 – Văn phòng L4, Đoàn Luật sư tỉnh Q. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Lê Bảo L2:* Luật sư Nguyễn Thị Khánh T1 – Văn phòng L5, Đoàn Luật sư tỉnh Q. Vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn L, trú tại: Thôn T, xã T, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị G, trú tại: Thôn T, xã T, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 01/6/2025, Đoàn Đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 2, Cảnh sát biển Việt Nam tuần tra, kiểm soát trên địa bàn thì phát hiện Trần Lê Bảo L2 điều khiển xe mô tô 74H1-131.31 tại thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị (cũ) có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện 02 gói ni long màu đen bên trong chứa nhiều viên nén màu hồng, màu xanh (khoảng 12.000 viên) tại lối đi giữa nhà ông Nguyễn Quang N và ông Nguyễn Quang D. Khi bị phát hiện, L2 khai nhận các viên nén trên là ma túy tổng hợp do Nguyễn Văn S thuê vận chuyển từ xã T, tỉnh Quảng Trị về cảng C với tiền công từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Trên cơ sở lời khai của Trần Lê Bảo L2 và kết quả điều tra, cùng ngày, cơ quan chức năng tiến hành bắt giữ người trong trường hợp khẩn

cấp và khám xét chỗ đối với Nguyễn Văn S, phát hiện, thu giữ 172 viên nén hình trụ tròn, màu hồng, màu xanh (Sang chia làm 02 phần cất vào 02 ống kim loại, trong đó có 01 ống chứa 41 viên ma túy S cất ở túi quần đang mặc và 01 ống chứa 131 viên ma túy, S cất giấu ở phòng ngủ nhà S). S khai nhận các viên nén trên là ma túy tổng hợp cất giấu nhằm mục đích để sử dụng và bán.

Về nguồn gốc ma túy, các đối tượng khai nhận: Tháng 3/2025, Nguyễn Văn S qua Lào chơi và gặp gỡ P (không rõ lai lịch, địa chỉ). S biết P có nhiều lần liên hệ mua ma túy tổng hợp, dạng viên nén, loại Methamphetamine, thường gọi là hồng phiến, mỗi lần từ khoảng 30 viên đến 50 viên, với giá 10.000 đồng/viên đưa về nhà cất giấu để sử dụng và bán lại cho nhiều người (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 15.000 đồng đến 30.000 đồng/viên.

Tháng 5/2025, thông qua mối quan hệ xã hội, S gặp và quen biết một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ). Qua trò chuyện, người này biết S bán ma túy nên xin số điện thoại của S để liên lạc khi có nhu cầu. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 01/6/2025, người đàn ông trên sử dụng số điện thoại 0396390041 liên lạc đến số điện thoại 0961040855 của S để hỏi mua 02 “tấm” (khoảng 12.000 viên) ma túy tổng hợp, dạng viên nén, loại Methamphetamine, thường gọi là hồng phiến; S đồng ý, báo giá 100.000.000 đồng, người đàn ông đề nghị trả trước 50.000.000 đồng và yêu cầu S đưa ma túy về xã C, tỉnh Quảng Trị giao cho người này, rồi nhận 50.000.000 đồng còn lại; S nhận tiền và hẹn chiều tối cùng ngày sẽ đưa ma túy về Cảng C giao dịch. S liên lạc cho P hỏi mua 02 “tấm” ma túy tổng hợp, thì P đồng ý. Hai bên thống nhất giá 02 “tấm” ma túy là 70.000.000 đồng, S trả trước cho P 50.000.000 đồng bằng cách để tiền ở một gốc cây tại khu vực nghĩa địa, thuộc xã T, tỉnh Quảng Trị, P sẽ đến lấy tiền rồi để ma túy tại vị trí này cho S, số tiền 20.000.000 đồng còn lại S sẽ thanh toán sau khi bán được ma túy.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, S sử dụng tài khoản Messenger tên “Nguyễn Sang” của S, liên lạc đến tài khoản tên “Longg Trann” của Trần Lê Bảo L2, đặt vấn đề thuê L2 vận chuyển ma túy từ xã T, tỉnh Quảng Trị đến Cảng C, thì L2 đồng ý. S yêu cầu L2 đến nhà S lấy xe mô tô làm phương tiện vận chuyển ma túy vào chiều cùng ngày. Khoảng 15 phút sau, L2 đến nhà S, S báo tiền công vận chuyển ma túy từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, rồi S giao cho L2 01 xe mô tô 74H1-131.31 và 500.000 đồng chi phí đi đường, hứa trả tiền công cho L2 sau khi hoàn thành việc vận chuyển ma túy. L2 nhận 500.000 đồng và điều khiển xe mô tô về nhà L2 đợi.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, P liên hệ đến số điện thoại của S, thông báo đã có ma túy và yêu cầu S đưa tiền đến địa điểm đã thỏa thuận. S mang theo 50.000.000

đồng và điều khiển xe mô tô biển số Lào “1599”, đi đến nghĩa địa thuộc xã T, tỉnh Quảng Trị, để 50.000.000 đồng tại 01 gốc cây ở khu vực này, rồi đi vào rừng cây bên trong khu nghĩa địa để ẩn nấp, chờ nhận ma túy. Khoảng 05 phút sau, P liên lạc cho S thông báo P đã nhận được 50.000.000 đồng và bảo S quay trở lại vị trí gốc cây để nhận 02 “tám” ma túy, đồng thời cho S biết P có cho S 01 gói (khoảng 200 viên) ma túy tổng hợp, để cùng 02 “tám” ma túy nêu trên. Sau đó, S đến gốc cây nơi S cất giấu tiền trước đó, tìm và lấy được 02 “tám” ma túy (có đặc điểm, kích thước tương đồng), bên ngoài là gói ni lông màu vàng và 01 gói ni lông màu xanh, bên trong có khoảng gần 200 viên ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine. Sang cất số ma túy nêu trên vào bên trong người, rồi điều khiển xe mô tô đến nhà L2. S lấy 02 “tám” ma túy đang cất giấu trong người ra rồi cùng L2 lấy 02 gói ni lông màu đen gói 02 “tám” ma túy. L2 dắt 02 “tám” ma túy vào lưng quần phía trước bụng rồi điều khiển xe mô tô 74H1-131.31 đi về Cảng C giao cho người nhận theo hướng dẫn của S.

Sau khi giao 02 “tám” ma túy cho L2 vận chuyển, S quay về nhà lấy gói ni lông, bên trong có khoảng gần 200 viên ma túy mà P cho thêm, lấy một phần ma túy sử dụng hết, còn lại 172 viên ma túy, S chia làm 02 phần, cất vào 02 ống kim loại, trong đó có 01 ống chứa 41 viên ma túy S cất ở túi quần đang mặc và 01 ống chứa 131 viên ma túy, S cất giấu ở phòng ngủ nhà S nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời.

Khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, S đến một quán cà phê ở K (không rõ tên quán, địa chỉ cụ thể), S gặp người đàn ông đã đặt mua ma túy trước đó, người này đưa cho S số điện thoại 0976539334 nói là số của người nhận ma túy tại cảng C. S nhắn tin gửi số điện thoại này cho L3 để L2 chủ động liên hệ giao ma túy. S ngồi tại quán cà phê đợi lấy số tiền còn lại. L2 sử dụng số điện thoại 0346821544, liên lạc đến số điện thoại 0976539334 của người nhận ma túy, được người này hướng dẫn đến khu vực đường bê tông thuộc thôn P, xã N, tỉnh Quảng Trị. Khoảng 18 giờ cùng ngày, L2 đi đến địa điểm này và chuẩn bị giao ma túy cho người nhận thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ.

* Thu giữ đồ vật, tài liệu khi bắt người phạm tội quả tang Trần Lê Bảo L2:

- Các viên nén màu hồng, màu xanh sau giám định được niêm phong trong thùng giấy niêm phong, ghi ký hiệu MT619.

- Nhiều mảnh nilon có dán băng keo, mảnh giấy màu trắng, túi ni lông màu xanh, màu hồng dạng túi zip, nhiều sợi dây cao su màu đỏ sau giám định được niêm phong trong thùng giấy niêm phong, ghi ký hiệu BG1.

- 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, nhãn hiệu VIVO, mặt sau có vết nứt sau giám định được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu ĐTLONG.

- 280.000đ (Hai trăm tám mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng N1 phát hành, sau giám định được niêm phong trong phong bì giấy, ghi ký hiệu TIÊNKL701-25.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh, đen gắn biển kiểm soát: 74H1-13131, số khung: RLHJA3935RY 052321, số máy: JA70E-0336449.

* Thu giữ đồ vật, tài liệu khi bắt giữ Nguyễn Văn S:

- 41 viên nén hình trụ tròn màu hồng sau giám định được niêm phong trong thùng giấy niêm phong, ghi ký hiệu MT619.

- 01 ống hình trụ tròn, chất liệu kim loại, màu bạc, sau giám định được niêm phong trong túi giấy, ký hiệu BG2.

- 12.350.000 đồng, sau giám định được niêm phong trong phong bì giấy, ghi ký hiệu TKL701-25.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu xanh, có gắn 02 thẻ sim, sau giám định được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu ĐTSANG.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát L.

* Thu giữ đồ vật, tài liệu khi khám xét chỗ ở N:

- 131 viên viên nén hình trụ tròn màu hồng và 02 viên nén hình trụ tròn màu xanh, sau giám định được niêm phong trong thùng giấy niêm phong, ghi ký hiệu MT619.

- 01 ống hình trụ tròn, màu trắng, sau giám định được niêm phong trong túi giấy, ký hiệu BG2.

Bản kết luận giám định số 619/KL-KTHS ngày 04/06/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận:

+ Mẫu các viên nén màu hồng trong túi ni lông trong suốt ký hiệu 1, được niêm phong trong thùng giấy, ký hiệu “MT” gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng mẫu là 539,23 g.

+ Mẫu các viên nén màu hồng trong túi ni lông trong suốt ký hiệu 2, được niêm phong trong thùng giấy, ký hiệu “MT” gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng mẫu là 560,95 g.

+ Mẫu các viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì giấy, ký hiệu “MT” gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng mẫu là 3,93 gam.

+ Mẫu các viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì giấy, ký hiệu “MT2” gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng mẫu là 12,61 g.

(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất)

+ Mẫu các viên nén màu xanh không tìm thấy chất ma túy.

Bản kết luận giám định số 622/KL-KTHS ngày 04/06/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: Dấu vết đường vân (ký hiệu A1- phát hiện trên bề mặt đoạn băng keo bám dính trên mảnh ni lông màu đen không rõ hình dạng, kích thước, ký hiệu (2) được niêm phong trong thùng giấy, ký hiệu “BG” gửi đến giám định với đường vân in ở ô cái trái trên chỉ bản mẫu so sánh ghi tên Trần Lê Bảo L2 (trú tại: xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị) (ký hiệu M1) là đường vân của cùng một người in ra.

Tại Bản cáo trạng số 80/CT-VKSQT-P1 ngày 14/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 và truy tố bị cáo Trần Lê Bảo L2 về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự 2015. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Trần Lê Bảo L2 phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 17 Bộ luật Hình sự 2015: xử phạt Nguyễn Văn S 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s, t khoản 1,2 Điều 51; Điều 38, 17 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt Trần Lê Bảo L2 20 (hai mươi) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự 2015 tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 28/2025/HS-ST ngày 08/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị) buộc Trần Lê Bảo L2 phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án. Về vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106

Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn S có ý kiến: Nhất trí về tội danh, điều, khoản theo nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố đối với bị cáo và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Đề nghị áp dụng hình phạt tù thấp nhất cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Lê Bảo L2 có ý kiến tại Bản luận cứ: Nhất trí về tội danh, điều, khoản theo nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề xuất áp dụng thêm Điều 54 BLHS để xử dưới khung hình phạt với mức 15 năm tù.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Lê Bảo L2 hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình và nhất trí với quan điểm bào chữa của Luật sư. Các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đến mức có thể, để các bị cáo tự giác rèn luyện, cải tạo sớm trở về hòa nhập cộng đồng và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra, xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, về thời gian, không gian, địa điểm và hiện trường nơi xảy ra vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ căn cứ để khẳng định: Ngày 01/6/2025, Nguyễn Văn S có hành vi thuê Trần Lê Bảo L2 vận chuyển 1.100,18 gam ma túy loại Methamphetamine từ xã T về xã C để bán cho người khác và cất giấu trong người và chỗ ở tại thôn T, xã T, tỉnh Quảng Trị 16,54 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng và để bán. Tổng khối lượng ma túy

mà S phải chịu trách nhiệm là 1.116,72 gam ma túy loại Methamphetamine. Do đó, bị cáo Nguyễn Văn S đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo Trần Lê Bảo L2 phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự, đúng như tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, lời bào chữa của luật sư và lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa.

[3]. Xét vai trò, tính chất, mức độ, hậu quả đối với hành vi phạm tội của các bị cáo: Nguyễn Văn S, Trần Lê Bảo L2 đều là người có đủ năng lực hành vi, biết rõ pháp luật nghiêm cấm mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, vì vụ lợi và thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy, hai bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Ngoài ra, còn đe dọa nghiêm trọng đến kinh tế của các gia đình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần có một hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện để nhằm đấu tranh, ngăn chặn tệ nạn ma túy và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, ngoài ra bị cáo L2 đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, ông bà ngoại của bị cáo L2 là người có công với cách mạng nên cần áp dụng thêm tình tiết điểm t khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Do bị cáo L2 có hai tình tiết giảm nhẹ hình phạt ở khoản 1 Điều 51 nên áp dụng thêm Điều 54 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng nghiện, hiện không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Đối với người đàn ông tên P; người đàn ông giao dịch mua ma túy theo lời khai của Nguyễn Văn S; người đàn ông Trần Lê Bảo L2 liên hệ giao ma túy tại xã N; Cơ quan điều tra đã tiến hành các hoạt động điều tra nhưng không có đủ cơ sở để xử lý.

[7.1]. Về xử lý vật chứng:

[7.1]. Tịch thu tiêu hủy:

- Các viên nén màu hồng, màu xanh sau giám định được niêm phong trong thùng giấy niêm phong, ghi ký hiệu MT619 thu từ Trần Lê Bảo L2 + Nhiều mảnh nilon có dán băng keo, mảnh giấy màu trắng, túi ni lông màu xanh, màu hồng dạng túi zip, nhiều sợi dây cao su màu đỏ sau giám định được niêm phong trong thùng giấy niêm phong, ghi ký hiệu BG1.

- 41 viên nén hình trụ tròn màu hồng sau giám định được niêm phong trong thùng giấy niêm phong, ghi ký hiệu MT619 thu từ Nguyễn Văn S + 01 ống hình trụ tròn, chất liệu kim loại, màu bạc, sau giám định được niêm phong trong túi giấy, ký hiệu BG2.

- 131 viên viên nén hình trụ tròn màu hồng và 02 viên nén hình trụ tròn màu xanh, sau giám định được niêm phong trong thùng giấy niêm phong, ghi ký hiệu MT619 thu từ chỗ ở của Nguyễn Văn S + 01 ống hình trụ tròn, màu trắng, sau giám định được niêm phong trong túi giấy, ký hiệu BG2.

[7.2]. Tịch thu sung công:

- 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, nhãn hiệu VIVO, mặt sau có vết nứt sau giám định được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu ĐTLONG.

- 280.000 đồng tiền ngân hàng N1 phát hành, sau giám định được niêm phong trong phong bì giấy, ghi ký hiệu TIENKL701-25.

- 1.350.000 đồng, sau giám định được niêm phong trong phong bì giấy, ghi ký hiệu TKL701-25 thu từ Nguyễn Văn S là tiền của bị cáo có từ việc buôn bán ma túy.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu xanh, có gắn 02 thẻ sim, sau giám định được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu ĐTSANG.

- 01 xe mô tô gắn biển kiểm soát L.

[7.3]. Trả lại cho chủ sở hữu:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh, đen gắn biển kiểm soát: 74H1-13131, số khung: RLHJA3935RY 052321, số máy: JA70E-0336449 xe của ông Nguyễn Văn L (ba của bị cáo S)

- 11.000.000 đồng, sau giám định được niêm phong trong phong bì giấy, ghi ký hiệu TKL701-25 thu từ Nguyễn Văn S là tiền của bà Nguyễn Thị G (mẹ của bị cáo S).

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9]. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Trần Lê Bảo L2 phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 01/6/2025.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Trần Lê Bảo L2 18 (mười tám) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 28/2025/HS-ST ngày 08/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị) buộc bị cáo Trần Lê Bảo L2 phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 20 (hai mươi) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 01/6/2025.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Lê Bảo L2 theo Quyết định tạm giam số 225/2026/HSST-QĐTG và số 226/2026/HSST-QĐTG ngày 17/7/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

3.1.1. Số ma túy và bao gói còn lại sau giám định được niêm phong trong hộp có mã số **MT619**. Dùng băng dán niêm phong dán kín miệng túi trên túi niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của phòng K Công an tỉnh Q. (Kèm theo Kết luận giám định số 619/KL-KTHS ngày 04/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q).

3.1.2. Tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy có ký hiệu **BG1** và 01 hộp giấy có ký hiệu **BG2** đều được dán kín các mép bằng mảnh giấy trắng, bên trên có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K - Công an tỉnh Q. (Kèm theo Kết luận giám định số 622/KL-KTHS ngày 04/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q).

3.2. Tịch thu sung công:

3.2.1. 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Vivo màu xanh, gắn kèm sim Viettel in số 8984048000916200832 được bỏ vào bì thư niêm phong ký hiệu ĐTLONG bên ngoài có chữ ký của những người tham gia, đóng dấu phòng K Công an tỉnh Q và 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Vivo màu xanh, gắn kèm sim Viettel in số 8984048000916320057 được bỏ vào bì thư niêm phong ký hiệu ĐTSANG bên ngoài có chữ ký của những người tham gia, đóng dấu phòng K Công an tỉnh Q. (Kèm theo Kết luận giám định số 730/KL-KTHS ngày 19/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q).

3.2.2. Tiền 280.000 đồng Việt Nam có trong phong bì giấy được dán kín mép, bên ngoài có ký hiệu **TIỀNKL701-25** chữ ký, họ tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q. (Kèm theo Kết luận giám định số 701/KL-KTHS ngày 19/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q).

3.2.3. Tiền 1.350.000 đồng Việt Nam có trong phong bì giấy được dán kín mép, bên ngoài có ký hiệu **TKL701-25** chữ ký, họ tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q. (Kèm theo Kết luận giám định số 701/KL-KTHS ngày 19/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q).

3.2.4. 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Nova Tena có gắn BKS Lào 1599

3.3. Trả lại cho chủ sở hữu:

3.3.1. Tiền 11.000.000 đồng Việt Nam có trong phong bì giấy được dán kín mép, bên ngoài có ký hiệu **TKL701-25** chữ ký, họ tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q. (Kèm theo Kết luận giám định số 701/KL-KTHS ngày 19/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q).

3.3.2. 01 xe mô tô BKS 74H1-13131 nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đen, có số khung: RLHJA3935RY 052321, số máy: JA70E-0336449

Các vật chứng hiện có tại Kho vật chứng của Phòng Cảnh sát Thi hành án và hỗ trợ tư pháp (PC10) Công an tỉnh Q và có đặc điểm như mô tả tại Biên bản về việc giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 21/4/2026 và 16/6/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) với PC10. Đối với tiền hiện có tại Kho bạc Nhà nước khu vực XII – PGD số 9 theo Biên bản gia nhận tài sản số: 08/2026/BBBG – KBNN khu vực số XII – PGD số 9 giữa Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Q với KBNN khu vực số XII – PGD số 9.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Nguyễn Văn S, Trần Lê Bảo L2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/8/2026).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Vụ GDKT 1 TAND TC (khi bản án sơ thẩm có HL);
- Phòng HSNV Công an tỉnh QT (PV06).
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Tòa hình sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Thanh Nhân